

Số: 133/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Hoàng Q**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.**

* *Bị đơn*: Chị **Hoàng Thị Minh T**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Hoàng Q** và chị **Hoàng Thị Minh T** (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 28 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã M)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu **Đỗ Minh N**, sinh ngày 15/7/2017 cho chị **Hoàng Thị Minh T** được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh **Đỗ Hoàng Q** cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (*Năm triệu đồng/tháng*) cho đến khi cháu **Đỗ Minh N** trưởng thành (*đủ 18 tuổi*), phương thức cấp dưỡng định kỳ

hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 06/2024 trở đi. Anh **Đỗ Hoàng Q** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng, kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật và chị **Hoàng Thị Minh T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Đỗ Hoàng Q** chậm cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Các đương sự cùng xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh **Đỗ Hoàng Q** tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002005 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Anh **Đỗ Hoàng Q** đã nộp xong án phí.

Chị **Hoàng Thị Minh T** không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn (2 bản);
- THADS huyện Yên Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Mỹ Bằng (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến

